

Phân tích khung nội dung và hình thức thể hiện thông điệp về biến đổi khí hậu trên truyền hình khu vực Đồng bằng sông Cửu Long

ThS. HỒ XUÂN NGỌC

Đại học Thăng Long; Email: ngochx@thanglong.edu.vn

Tóm tắt: Nghiên cứu này phân tích 165 tin, bài về biến đổi khí hậu trên 6 kênh truyền hình lớn tại Đồng bằng sông Cửu Long trong năm 2023 dựa trên lý thuyết đóng khung. Kết quả cho thấy, khung thảm họa, thiên tai, tác động và nguy cơ được sử dụng phổ biến nhất, tập trung phản ánh các hiện tượng thời tiết cực đoan và thiệt hại kinh tế - xã hội. Khung giải pháp cũng được chú trọng nhưng chủ yếu giới thiệu các mô hình kỹ thuật nông nghiệp mà chưa đi sâu vào khía cạnh công bằng xã hội. Về hình thức, các Đài áp dụng chiến lược phát sóng linh hoạt, kết hợp tin tức ngắn trong khung giờ vàng và các chương trình chuyên sâu, tọa đàm. Trong nỗ lực đa dạng hóa nội dung về truyền thông biến đổi khí hậu tại Đồng bằng sông Cửu Long, truyền hình cần tăng cường phân tích sâu về chính sách và tác động xã hội để nâng cao hiệu quả tiếp nhận của công chúng.

Từ khóa: biến đổi khí hậu; truyền hình, Đồng bằng sông Cửu Long; khung truyền thông; phân tích nội dung.

1. Bối cảnh nghiên cứu

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) của Việt Nam được mệnh danh là một trong ba đồng bằng lớn, phì nhiêu nhất Đông Nam Á. Theo *Kịch bản biến đổi khí hậu* (2021) của Bộ Tài nguyên và Môi trường vào cuối thế kỷ 21, chiều sâu xâm nhập ứng với độ mặn 1‰/00 có thể tăng lên trên 20km trên các sông Đồng Nai, sông Tiền, sông Hậu. Nếu mực nước biển dâng 100cm, ĐBSCL là khu vực có nguy cơ ngập cao (47,29% diện tích) trong đó Cà Mau và Kiên Giang là tỉnh có nguy cơ ngập cao nhất (tương ứng 79,62% và 75,68% diện tích)^{(1),(2)}.

Trong bối cảnh đó, giữa sự phát triển nở rộ của các loại hình truyền thông đại chúng khác nhau, truyền hình phát triển với tốc độ như vũ bão nhờ sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật và công nghệ, tạo ra một kênh thông tin quan trọng trong đời sống xã hội. Ngày nay, truyền hình là phương tiện thiết yếu cho mỗi gia đình, mỗi quốc gia, dân tộc⁽³⁾. Vì vậy, việc tối ưu hóa nội dung và hình thức thể hiện trên truyền hình sẽ giúp thông tin về biến đổi khí hậu (BĐKH) được truyền tải chính xác, tạo sự gắn kết, thúc đẩy hành động ứng phó, góp phần bảo vệ sinh kế và phát triển bền vững vùng ĐBSCL. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm: 1) Hệ thống hóa các chủ đề, nội dung chính về BĐKH được

phát sóng trên các kênh truyền hình tiêu biểu tại ĐBSCL; 2) Phân tích các khung truyền thông được sử dụng để truyền tải thông điệp; 3) Đánh giá các hình thức thể hiện (thể loại, khung giờ, thời lượng) của các chương trình. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp một bức tranh toàn cảnh về thực trạng truyền thông BĐKH trên truyền hình, đồng thời, đưa ra những hàm ý chính sách quan trọng.

2. Phương pháp nghiên cứu

Mẫu khảo sát bao gồm các chương trình, bản tin, sản phẩm có nội dung liên quan đến BĐKH được phát sóng trên 6 kênh truyền hình có ảnh hưởng tại ĐBSCL. Sáu kênh này được lựa chọn dựa trên độ phủ sóng và mức độ ảnh hưởng bao gồm: 2 kênh quốc gia (VTV1, VTV Cần Thơ) và 4 đài Phát thanh - Truyền hình cấp tỉnh/thành phố (THTPCT, HGTV, CTV, THVL).

Phương pháp phân tích nội dung định tính kết hợp với thống kê mô tả được sử dụng trong nghiên cứu. Các chương trình được khảo sát đều đề cập trực tiếp đến cụm từ *biến đổi khí hậu* ghi nhận trong khoảng thời gian 12 tháng từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023 sử dụng theo các khung: 1) Khung thảm họa, thiên tai, tác động và nguy cơ; 2) Khung giải pháp (kinh tế, kỹ thuật, khoa học và công nghệ); 3) Khung Chính sách - tài chính và 4) Khung Văn hóa - xã hội.

Bên cạnh đó, các yếu tố về hình thức thể hiện như thể loại, khung giờ và thời lượng cũng được thống kê và phân tích.

3. Kết quả và thảo luận

Nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát 529 người dân tại ba tỉnh thuộc khu vực ĐBSCL gồm: Xã Nhơn Ái (Tp. Cần Thơ) (34,03%), Xã Lương Tâm (tỉnh Hậu Giang cũ) (33,27%) và Xã Đất Mũi (Tỉnh Cà Mau) (32,7%). Với 286 người trả lời đề cập đến việc xem truyền hình, kết quả khảo sát cho thấy VTV Cần Thơ là kênh phổ biến nhất với 181 người lựa chọn chiếm 63,29%. VTV1 đứng thứ hai với 16,43%. Như vậy, nhóm kênh thuộc hệ thống của VTV chiếm 79,72% tổng số người trả lời cho thấy hệ thống VTV giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống kênh truyền hình về BDKH được nông dân ĐBSCL quan tâm, theo sau là Truyền hình thành phố Cần Thơ (THTPCT) - 12,24% và các kênh truyền hình địa phương khác (6,99%), ví dụ: Truyền hình Cà Mau, Hậu Giang, Vĩnh Long, □ Các kênh như truyền hình Internet hay truyền hình cáp quốc tế và kênh khác có tỷ lệ rất nhỏ (dưới 1%).

Từ kết quả khảo sát thực địa, nhóm tác giả lựa chọn 6 kênh truyền hình: Đài truyền hình quốc gia Việt Nam (VTV) bao gồm 2 kênh VTV1 và VTV Cần Thơ; Đài truyền hình địa phương gồm 4 đài: Đài Phát thanh - Truyền hình Thành phố Cần Thơ (THTPCT), Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Hậu Giang (HGTV), Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Cà Mau (CTV) và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Vĩnh Long (THVL). Xây dựng số lượng mẫu tin bài nghiên cứu thông điệp của 6 kênh truyền hình thuộc các chuyên mục trong khoảng thời gian từ tháng 1/2023 - 12/2023. Các tin, bài được lựa chọn là các tác phẩm truyền hình có nội dung đề cập trực tiếp đến từ khóa □ biến đổi khí hậu □ với tổng cộng 165 mẫu được phân tích. Trong đó, kênh THTPCT chiếm tỷ lệ cao nhất (33,3%), phản ánh vai trò nổi bật của truyền hình thành phố Cần Thơ trong việc truyền tải thông điệp đến công chúng, đặc biệt là khán giả khu vực Đồng bằng sông Cửu Long - nơi chịu ảnh hưởng trực tiếp từ BDKH. Tiếp đến là kênh VTV Cần Thơ với 24,8%, cho thấy mức độ quan tâm và đầu tư đáng kể vào các nội dung liên quan đến khí hậu. Kênh VTV1 cũng có tỷ lệ đáng chú ý (15,8%), minh chứng cho nỗ lực của đài truyền hình quốc gia trong việc lồng ghép các thông điệp khí hậu vào phạm vi toàn quốc. Trong khi đó, các kênh địa phương khác như HGTV

(13,9%), CTV (6,7%) và THVL (5,5%) có tỷ lệ thấp hơn, phản ánh mức độ phân bố chưa đồng đều giữa các địa phương. Cụ thể như sau:

3.1. Về các khung nội dung đã phát sóng

Trong số 165 tin bài được khảo sát, xuất hiện 335 thông điệp liên quan đến BDKH. Trước hết, xét theo các khung truyền thông, thông điệp được thể hiện nhiều nhất ở *khung thảm họa, thiên tai, tác động, nguy cơ* (28,36%) và *khung giải pháp* (27,16%). Điều này cho thấy các đài truyền hình vừa chú trọng phản ánh thực trạng nghiêm trọng của BDKH, vừa quan tâm giới thiệu giải pháp ứng phó, tạo ra sự cân bằng giữa cảnh báo và định hướng hành động. Trong khi đó, khung chính sách - tài chính chiếm tỷ lệ thấp hơn (24,78%) và khung văn hóa - xã hội ít được khai thác nhất (19,7%), phản ánh sự hạn chế trong việc tiếp cận khía cạnh thể chế, tài chính và yếu tố xã hội - văn hóa của vấn đề khí hậu.

Nếu xét theo từng kênh truyền hình, Truyền hình Thành phố Cần Thơ (THTPCT) dẫn đầu với 86 thông điệp (25,67%), thể hiện vai trò tiên phong của truyền hình thành phố Cần Thơ trong công tác truyền thông về BDKH tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Tiếp theo là VTV Cần Thơ (18,21%), CTV (15,82%) và THVL (15,52%), cho thấy các đài địa phương miền Tây Nam Bộ có sự tham gia tích cực, phù hợp với đặc thù vùng chịu nhiều tác động trực tiếp của BDKH.

Thứ nhất, trong các khung được khảo sát, khung thảm họa, thiên tai, tác động và nguy cơ chiếm tần suất xuất hiện cao nhất với 95 thông điệp chiếm 28,36%. Nội dung chủ yếu xoay quanh các hiện tượng thời tiết cực đoan và thiệt hại đa lĩnh vực, cụ thể như sau:

Các hiện tượng thời tiết cực đoan được đề cập trong các bản tin trên các khía cạnh: 1) Sạt lở đất, VTV Cần Thơ đưa tin □ *Hậu Giang khẩn trương khắc phục sạt lở ở huyện Tân Thành* □ (1/4/2023); □ *Vĩnh Long sạt lở ảnh hưởng đến 23 hộ dân* □ (22/4/2023); *Biến đổi khí hậu: Giữ đất* □ (25/5/2023); CTV: □ *Ứng phó sạt lở, bài toán khó cho các địa phương* □ (6/6/2023); □ *HGTV: □ Bản tin phòng chống thiên tai: ĐBSCL mất 500ha đất mỗi năm do sạt lở* □ (2/7/2023); □ *Bất an với sạt lở, nứt lún xuất hiện nhiều nơi* □ (7/8/2023); □ *Sạt lở, sụt lún ở Tây Nguyên* □ (9/8/2023); □ *Sạt lở ở đô thị lõi Thành phố Cần Thơ* □ (20/8/2023). 2) Nắng nóng gay gắt gây hạn hán, VTV1: □ *Hạn hán chớp nhoáng do biến đổi khí hậu* □ (20/4/2023); □ *Nắng nóng gay gắt*

hiều nơi ảnh hưởng đến năng suất lúa và tình trạng thiếu nước sinh hoạt ở Mường Khương, Lào Cai (21/4/2023); Cà Mau: Cảnh báo hơn 33.500 ha rừng khô hạn (22/4/2023); Nắng nóng ở Nam Bộ tiếp tục kéo dài (25/4/2023) đưa ra ý kiến của chuyên gia khí hậu về nguyên nhân của đợt nắng nóng đến sớm, nhiệt độ nhiều nơi đạt kỷ lục trong thời điểm gần cuối tháng 4 không chỉ ở Việt Nam mà ở cả nhiều nước Nam Á và Đông Dương. HGTV: El Nino gia tăng mưa lớn và hạn hán (10/6/2023); Cảnh báo El Nino khốc liệt ở Tây Nguyên và Nam Bộ (29/6/2023). 3) Ô nhiễm nguồn nước; VTV Cần Thơ: Biến đổi khí hậu: Khát mặn (12/6/2023); Biến đổi khí hậu: Lạm dụng nước ngầm trong trồng trọt (24/7/2023); Miền Tây nước nổi tràn đồng (6/8/2023); Hạn mặn có nguy cơ kéo dài đến mùa khô 2024 - 2025 (12/11/2023); Giao hòa mặn ngọt (21/12/2023). 4) Lũ lụt, triều cường: HGTV: Lượng mưa dị thường (28/6/2023); Ba rui ro của El Nino với kinh tế Việt Nam (15/7/2023); Mù Càng Chải tan hoang sau lũ ống, sạt lở (6/8/2023); Miền Tây nước nổi tràn đồng (6/8/2023); Mưa kèm theo dông lốc, ảnh hưởng của cơn bão số 2 đến Đồng bằng sông Cửu Long (29/8/2023); Triều cường cuối tháng 9 gây ngập nhiều nơi (1/10/2023); Mưa lớn, lốc xoáy ở huyện Bù Gia Mập, huyện Bù Đăng (5/11/2023); Người thành phố tập sống chung với lũ (6/11/2023); Mưa lũ miền Trung còn diễn biến phức tạp trong thời gian tới (19/11/2023). Truyền hình ĐBSCL ghi nhận, năm 2023 xảy ra hàng loạt hiện tượng thời tiết cực đoan và tác động tiêu cực rõ rệt tại Việt Nam, phản ánh xu hướng khí hậu biến đổi nhanh chóng và khốc liệt. Những diễn biến này khẳng định nhu cầu cấp thiết của các giải pháp ứng phó và thích ứng biến đổi khí hậu ở cả cấp địa phương và quốc gia.

Về các thiệt hại đa lĩnh vực: (1) Thiệt hại về người: VTV Cần Thơ: Vĩnh Long sạt lở ảnh hưởng đến 23 hộ dân (22/4/2023); THPTCT: Biến đổi khí hậu cướp đi sinh mạng của 9 triệu người mỗi năm (23/5/2023); VTV1: 700 triệu người trên Thế giới đang thiếu đói vì biến đổi khí hậu (13/7/2023). (2) Thiệt hại về kinh tế: VTV1 trích báo cáo của Ngân hàng Thế giới (IMF) trong bản tin: Tới năm 2050, Việt Nam có thể thiệt hại 8% GDP do biến đổi khí hậu (15/5/2023); THPTCT: Giá nông sản tăng phi mã do biến đổi khí hậu (10/7/2023); (3) Thiệt hại về văn

hóa xã hội: VTV1: Góc nhìn văn hóa: Khí hậu thay đổi, lối sống thay đổi (29/7/2023); THPTCT: Những mùa thu bạc màu vì biến đổi khí hậu (15/10/2023); HGTV trong Biến đổi khí hậu đe dọa phát triển đô thị Đồng bằng Sông Cửu Long (6/8/2023). (4) Thiệt hại của các quốc gia khác trên thế giới: VTV Cần Thơ cho biết Biến đổi khí hậu sẽ gây thiệt hại nặng cho khu vực Mỹ Latinh (8/5/2023); VTV1: Người trồng đào ở Mỹ thất thu tới 90% do biến đổi khí hậu (17/7/2023); Lượng hải sản Mỹ ngày càng suy giảm do biến đổi khí hậu (24/8/2023); THPTCT: Biến đổi khí hậu đe dọa các khu di tích Trung Quốc (21/7/2023); Biến đổi khí hậu đe dọa hệ sinh thái biển ở Liban (8/8/2023); Biến đổi khí hậu ảnh hưởng các loài chim di cư ở Tunisia (17/8/2023); Biến đổi khí hậu làm lũ lụt tại Libya thêm trầm trọng (21/9/2023); Biến đổi khí hậu đe dọa truyền thống bắt cá của Nhật Bản (23/11/2023); Các nước lưu vực sông Mekong đối mặt với tác động của biến đổi khí hậu (8/10/2023).

Thứ hai, Khung Giải pháp cũng được sử dụng phổ biến với 91 thông điệp, chiếm 27,16%, thể hiện nỗ lực của truyền thông trong việc cung cấp các hướng đi thích ứng. nội dung giải pháp được chia thành các nhóm nhỏ: Khung giải pháp tập trung giới thiệu các biện pháp, sáng kiến, mô hình ứng phó với BĐKH theo các nhóm: (1) Giải pháp sinh kế được đề cập đến chủ yếu là các mô hình sản xuất và nuôi trồng mới như: THPTCT: Diễn đàn Hợp tác xã nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long (6/4/2023); Mô hình trang trại nổi thích ứng với biến đổi khí hậu (14/12/2023); CTV: Huyện Ngọc Hiển phát triển nuôi thủy sản ven biển (14/6/2023); VTV1: Sản xuất lương thực bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu (27/12/2023). (2) Giải pháp Khoa học - Kỹ thuật tập trung chủ yếu vào các giải pháp khoa học và kỹ thuật áp dụng trong trồng trọt và chăn nuôi: CTV: Phòng bệnh trên tôm nuôi vào mùa mưa (23/6/2023); VTV1: Canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu (15/9/2023); Ứng dụng công nghệ tối đa nguồn nước tưới cho cây (28/12/2023); VTV Cần Thơ: Tọa đàm: Nuôi tôm công nghệ cao trước thách thức của biến đổi khí hậu (25/6/2023); Phân bón và năng suất cây trồng (1/6/2023); Trồng rau màu công nghệ cao (20/6/2023); Nuôi thỏ quy mô nông hộ (25/7/2023); Kỹ thuật nuôi dê

cải tiến (26/7/2023); □*Làm thế nào để nuôi cá sấu an toàn* (17/8/2023); □*Nuôi cá bống mú cải tiến* (5/9/2023); □*Nuôi cá bống mú trong ao đất* (10/10/2023); □*Công nghệ sinh học trong nuôi tôm* (2/11/2023); □*Cải tạo đất cho canh tác lúa* (21/11/2023); □*Thu nhập 80 -100 triệu từ mô hình nuôi cá chẽm* (27/12/2023); □*Trồng lúa thích ứng với biến đổi khí hậu* (9/10/2023); THTPCT: □*Hội thảo: Ứng dụng công nghệ thích ứng BĐKH vùng ĐBSCL* (22/9/2023); CTV: □*Các giải pháp kỹ thuật sản xuất lúa đông xuân* (23/9/2023); THVL: □*Tọa đàm truyền hình: Giải pháp nông nghiệp bền vững - Kỳ 1: Hiệu quả mô hình canh tác ứng dụng giải pháp hữu cơ* (23/9/2023); Kỳ 2: *Dinh dưỡng cho cây trồng trong mùa mưa* (19/10/2023); THTPCT: □*Hội thảo chiến lược quản lý trồng trọt thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu ở Việt Nam* (15/12/2023).

Các nhóm giải pháp khác bao gồm: (3) Giải pháp con người tập trung vào nông dân và giới trẻ như VTV Cần Thơ: □*Nông dân Sóc Trăng chuyển đổi để thích ứng và để làm giàu* (26/4/2023); □*Tọa đàm: Vai trò của thanh niên trong ứng phó với biến đổi khí hậu* (25/12/2023). (4) Giải pháp môi trường tập trung vào các giải pháp cải tạo đất và sử dụng vật liệu mới: VTV Cần Thơ: □*Đất khỏe - Cây trồng khỏe*; □*Đất phân bón, cây trồng và biến đổi khí hậu* (15/3/2023); VTV Cần Thơ: □*Biến đổi khí hậu: Cây cỏ thuận thiên* (10/7/2023); □*Biến đổi khí hậu: Thêm màu xanh cho cuộc sống* (7/9/2023); □*Vấn đề hôm nay: Biến đổi khí hậu: Tầm thảm xanh trên đất cù lao* (6/11/2023); HGTV: □*GALA hoàn tất khoanh nuôi 70ha rừng Cà Mau* (9/12/2023); và (5) Giải pháp phát triển đô thị tập trung vào các biện pháp chống ngập cho các vùng lõi đô thị: □THVL: □*Đô thị văn minh: Thành phố Vĩnh Long nỗ lực chống ngập đô thị* (11/10/2023); VTV1: □*Phát triển đô thị bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu* (4/11/2023); HGTV: □*Hiệu quả từ các dự án chống ngập ở thành phố Cần Thơ* (5/11/2023).

Một phát hiện quan trọng là mặc dù các giải pháp kỹ thuật được giới thiệu rất chi tiết, các khía cạnh về công bằng xã hội, bất bình đẳng giới và các rào cản đối với nhóm dễ bị tổn thương trong việc tiếp cận và áp dụng các giải pháp này mới chỉ dừng lại ở việc tiếp cận mà chưa được phân tích sâu. Đây là một khoảng trống quan trọng mà truyền thông cần chú ý đến để đảm bảo tính toàn diện và công bằng trong quá trình

chuyển đổi thích ứng.

Các khung truyền thông khác bao gồm: Khung Chính sách - Tài chính (24,78%) đề cập đến chính sách tài chính khí hậu chung trên Thế giới như: THTPCT: □*44 quốc gia quan tâm chương trình chống biến đổi khí hậu của Ngân hàng thế giới (IMF)* (12/4/2023); □*Mỹ đầu tư hơn 600 triệu USD ứng phó biến đổi khí hậu* (30/6/2023); □*25 nước cam kết góp hơn 9 tỷ USD chống biến đổi khí hậu* (7/10/2023); VTV1: □*Anh cam kết tài trợ 2 tỷ USD cho quỹ khí hậu xanh* (11/9/2023); □*Tài chính xanh: Nguồn lực cho hành trình chống Biến đổi khí hậu* (9/12/2023). Các bản tin đề cập đến chính sách □tài chính tại Việt Nam THTPCT: □*Đầu tư gần 95.000 tỷ để phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng biến đổi khí hậu* (2/4/2023); □*Cần Thơ phê duyệt kế hoạch sử dụng vốn ODA trong ứng phó biến đổi khí hậu* (24/8/2023); □*Hỗ trợ Đồng bằng sông Cửu Long ứng phó với BĐKH* (24/10/2023); □*Chính phủ Australia hỗ trợ phụ nữ ĐBSCL thích ứng biến đổi khí hậu* (22/11/2023). Khung Văn hóa □Xã hội (19,70%) bao gồm các nội dung từ bảo tồn lối sống, truyền thống đến thúc đẩy hành động ứng phó với BĐKH. Nội dung trải rộng từ tin tức thời sự, diễn đàn, hội nghị, phong trào cộng đồng đến phim tài liệu khoa học phát nhiều lần cho thấy nỗ lực duy trì nhận thức liên tục cho khán giả của các đài truyền hình. THTPCT: □*Diễn đàn Hợp tác xã nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ĐBSCL giai đoạn 2021 - 2025* (6/4/2023); VTV1: □*Khí hậu thay đổi, lối sống thay đổi* (29/7/2023); VTV Cần Thơ: □*Phát huy vai trò của tổ khuyến nông cộng đồng* (25/10/2023); □*Kỳ vọng từ ngày hội tôm* (20/12/2023); THTPCT: □*Diễn đàn thanh niên với biến đổi khí hậu và chuyển đổi số* (2/11/2023); □*Tuần hành kêu gọi ứng phó biến đổi khí hậu* (14/11/2023); □*Chính phủ Australia hỗ trợ phụ nữ ĐBSCL thích ứng biến đổi khí hậu* (22/11/2023); □*Biến đổi khí hậu đe dọa truyền thống bất cá của Nhật Bản* (23/11/2023). Các chủ đề gắn với đời sống địa phương ĐBSCL đồng thời kết nối thông tin quốc tế, tạo cầu nối văn hóa - xã hội - môi trường góp phần lan tỏa thông điệp bền vững và khuyến khích thay đổi hành vi.

3.2. Phân tích hình thức thể hiện và chiến lược phát sóng

Ba thể loại chiếm tỷ trọng cao nhất là phóng sự, tin tức và tọa đàm. Tin tức chiếm ưu thế tuyệt đối với

114 tin, tương đương 69,1%. Điều này cho thấy truyền hình vẫn tập trung chủ yếu vào việc cung cấp thông tin cập nhật, phản ánh nhanh các sự kiện, hiện tượng liên quan đến biến đổi khí hậu. Phóng sự có 48 bài, chiếm 29,1%. Đây là thể loại giúp truyền tải thông tin sâu sắc, trực quan hơn, thường gắn với những câu chuyện thực tế, mang tính minh họa sinh động về tác động của biến đổi khí hậu cũng như các giải pháp ứng phó. Tọa đàm chỉ có 3 chương trình, chiếm 1,8%. Con số này phản ánh sự hạn chế trong việc khai thác các hình thức trao đổi, thảo luận, phân tích chuyên sâu giữa các nhà quản lý, nhà khoa học và công chúng về vấn đề biến đổi khí hậu.

Phóng sự thường kéo dài 2 - 5 phút, tập trung vào các câu chuyện đời sống, vấn đề xã hội hoặc môi trường, mang tính kể chuyện và phản ánh thực tế, ví dụ VTV1: *Phát triển đô thị bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu* (4/11/2023); *Tài chính xanh: Nguồn lực cho hành trình chống Biến đổi khí hậu* (9/12/2023)... Tin tức có thời lượng ngắn hơn, thường dưới 2 phút, với chức năng chính là cập nhật sự kiện nhanh chóng và chính xác. Tọa đàm và talkshow ít hơn về số lượng nhưng thường dài, cung cấp góc nhìn chuyên sâu, nhiều chiều, ví dụ: VTV Cần Thơ: *Tọa đàm: Nuôi tôm công nghệ cao trước thách thức của biến đổi khí hậu* (25/6/2023); VTV1: *Góc nhìn văn hóa: Khí hậu thay đổi, lối sống thay đổi* (29/7/2023)... Điều này phản ánh xu hướng kết hợp giữa thông tin nhanh và phân tích sâu, đáp ứng nhu cầu của nhiều tầng lớp khán giả - người cần tin ngắn để nắm bắt tình hình, người muốn nội dung dài để hiểu cặn kẽ vấn đề. Ngoài ra, sự xuất hiện của các chương trình phỏng vấn, ví dụ: HGTV: *Nắng nóng ở Nam Bộ tiếp tục kéo dài* (25/4/2023); VTV1: *Tới năm 2050, Việt Nam có thể thiệt hại 8% GDP do biến đổi khí hậu* (15/5/2023) và truyền hình trực tiếp, ví dụ: VTV Cần Thơ: *Đất khỏe - Cây trồng khỏe: Đất phân bón, cây trồng và biến đổi khí hậu* (15/3/2023) cho thấy nỗ lực tăng tính tương tác và tính thời sự "nóng" của Đài. Về phương diện học thuật, đây là chiến lược "đa dạng hóa định dạng" - một kỹ thuật quan trọng trong truyền thông đại chúng nhằm tối ưu hóa mức độ tiếp nhận ở các nhóm khán giả khác nhau. Việc phân bổ thể loại cũng được điều chỉnh linh hoạt theo sự kiện và mùa vụ. Ví dụ, vào thời điểm xảy ra thiên tai hoặc sự kiện lớn, bản tin tin tức và phóng sự ngắn đã được ưu tiên để kịp thời cập

nhật, ví dụ: HGTV: *Mù Càng Chải tan hoang sau lũ ống, sạt lở* (6/8/2023); *Bản tin phòng chống thiên tai: ĐBSCL mất 500 ha đất mỗi năm do sạt lở* (2/7/2023); *Sạt lở ở đô thị lõi Thành phố Cần Thơ* (20/8/2023)... còn giai đoạn bình ổn có thể tăng các tọa đàm, phỏng vấn để đi sâu vào phân tích chính sách, giải pháp, ví dụ: HGTV: *El Nino gia tăng mưa lớn và hạn hán* (10/6/2023); VTV Cần Thơ: *Tọa đàm: Nuôi tôm công nghệ cao trước thách thức của biến đổi khí hậu* (25/6/2023)...

Khung giờ phát sóng trải dài từ sáng sớm (6h05, 6h21) ví dụ chương trình *Nhịp sống ngày mới* của HGTV hay *Tây Đô ngày mới của THPTCT*; đến tối muộn, ví dụ: 22h37 - *Phim tài liệu khoa học* của THPTCT và 23h08 - *Thời sự cuối ngày* trên kênh VTV1, với sự tập trung cao vào hai mốc chính: buổi tối từ 17h30 - thời sự địa phương và 19h45 - phóng sự của các đài địa phương và khung giờ sau 22h - thường là các bản tin thời sự cuối ngày của Truyền hình Việt Nam và các Đài địa phương. Khung tối 17h - 19h45 là "giờ vàng" của truyền hình, khi phần lớn khán giả đã kết thúc công việc và sẵn sàng tiếp nhận thông tin, đặc biệt là tin tức thời sự hoặc phóng sự tổng hợp. Việc ưu tiên phát sóng tin tức vào giờ này giúp tăng khả năng tiếp cận đại chúng, đồng thời tạo điều kiện để nội dung trở thành đề tài bàn luận ngay sau khi phát. Khung giờ muộn sau 22h có đặc thù là lượng khán giả ít hơn nhưng chuyên biệt hơn: đây thường là đối tượng quan tâm sâu đến các nội dung chuyên đề hoặc tái phát các bản tin đã phát trong ngày. Các chương trình phát buổi sáng sớm hướng đến nhóm người dậy sớm, thường là khán giả trung niên hoặc người lao động chuẩn bị vào ca làm, với nhu cầu cập nhật nhanh những sự kiện quan trọng. Dữ liệu cũng cho thấy, có các chương trình định kỳ cố định, ví dụ: *Bản tin phòng chống thiên tai* phát sóng vào 17h55 Chủ nhật hàng tuần trên truyền hình Hậu Giang hay *Nông nghiệp 4.0* của VTV Cần Thơ giúp tạo thói quen theo dõi cho khán giả trung thành. Từ góc nhìn truyền thông chiến lược, việc phân bổ nội dung phù hợp với nhịp sinh hoạt của khán giả là yếu tố then chốt, giúp tối ưu hiệu quả tiếp nhận. Các bản tin thời sự và phóng sự xã hội thường đặt vào "giờ vàng" (từ 12h - 13h và 19h - 20h) để tận dụng lượng người xem cao nhất, trong khi các talkshow, tọa đàm có thể chọn giờ muộn hơn (sau 22h - 5h sáng hôm sau) để phục vụ nhóm khán giả có nhu cầu xem chuyên sâu.

Tuy nhiên, bởi thói quen tiêu thụ truyền thông đang dịch chuyển dần sang các nền tảng số, nên dù giữ khung giờ truyền hình cố định, việc song song đăng tải trên môi trường trực tuyến sẽ mở rộng đáng kể các tệp khán giả.

Thời lượng Bản tin dao động rất rộng, từ những Bản tin ngắn chỉ khoảng vài chục giây (ví dụ: 24 giây - VTV1: *□Anh cam kết tài trợ 2 tỷ USD cho quỹ khí hậu xanh□* (11/9/2023); 37 giây - HGTV: *□Cà Mau: Cảnh báo hơn 33.500 ha rừng khô hạn□* (22/4/2023); 46 giây - VTV Cần Thơ: *□Vĩnh Long sạt lở ảnh hưởng đến 23 hộ dân□* (22/4/2023). Phổ biến nhất vẫn là nhóm Bản tin dài từ 1-3 phút, thường xuất hiện trong các chuyên mục tin nhanh hoặc điểm tin. Thời lượng trung bình của phần lớn bản tin ở mức từ 2 đến 5 phút, phù hợp với đặc thù của các chương trình truyền hình thời sự và phóng sự ngắn, nơi yêu cầu cô đọng nội dung nhưng vẫn đảm bảo tính thông tin.

Một số chương trình vượt quá 10 phút, thường rơi vào nhóm có phong vấn với chuyên gia thời tiết, khí hậu, kinh tế, ví dụ: VTV Cần Thơ: *□Tọa đàm: Nuôi tôm công nghệ cao trước thách thức của biến đổi khí hậu□* (25/6/2023); VTV1: *□Góc nhìn văn hóa: Khí hậu thay đổi, lối sống thay đổi□* (29/7/2023); HGTV: *□Nhịp sống ngày mới□* (5/8/2023); *□Bản tin phòng chống thiên tai□* (20/8/2023); hoặc thời lượng dài như VTV Cần Thơ: *□Tọa đàm: Vai trò của thanh niên trong ứng phó với biến đổi khí hậu□* (25/12/2023); THVL: *□Tọa đàm truyền hình: Giải pháp nông nghiệp bền vững - Kỳ 1: Hiệu quả mô hình canh tác ứng dụng giải pháp hữu cơ□* (23/9/2023); *Kỳ 2: Dinh dưỡng cho cây trồng trong mùa mưa□* (19/10/2023); VTV1: *□Tới năm 2050, Việt Nam có thể thiệt hại 8% GDP do biến đổi khí hậu□* (15/5/2023); cho đến các chương trình dài hàng giờ, thậm chí dài tới 2 tiếng như chương trình *Truyền hình trực tiếp □Đất khỏe - Cây trồng khỏe: Đất, phân bón, cây trồng và biến đổi khí hậu□* trên VTV Cần Thơ lúc 15h00 ngày 15/3/2023 cho phép phân tích đa chiều và cung cấp bối cảnh rộng về một vấn đề cần bàn luận. Điều này phản ánh chiến lược biên tập linh hoạt: tin thời sự được tối ưu hóa để truyền tải nhanh chóng, chương trình chuyên đề ưu tiên mở rộng dung lượng nhằm tạo chiều sâu, chương trình tọa đàm ưu tiên sự tham gia của các chuyên gia môi trường, nông nghiệp và người dân cùng trao đổi. Tuy nhiên, độ chênh lệch lớn về thời lượng cũng đặt ra thách thức về

trải nghiệm người xem. Nếu khán giả quen với nhịp thông tin nhanh, các bản tin quá dài dễ gây mệt mỏi do tiếp nhận quá nhiều thông tin, trừ khi nội dung đủ sức hấp dẫn hoặc có yếu tố tương tác. Ngược lại, bản tin quá ngắn dễ tạo cảm giác thiếu thông tin nếu không được gói gọn khéo léo.

Nghiên cứu cho thấy, trong năm 2023, các kênh truyền hình tại ĐBSCL đã thể hiện vai trò tích cực trong việc truyền thông về BĐKH. Các đài đã thành công trong việc thiết lập chương trình nghị sự bằng cách liên tục nhấn mạnh các tác động và nguy cơ, đồng thời cung cấp các giải pháp kỹ thuật cụ thể cho nông dân. Chiến lược phát sóng thông minh, kết hợp giữa tin nhanh và phân tích sâu, đã giúp tối ưu hóa khả năng tiếp cận công chúng. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra một số hạn chế như nội dung truyền thông vẫn còn thiên về kỹ thuật và sự kiện, chưa có nhiều phân tích chuyên sâu về các khía cạnh chính sách, xã hội và công bằng. Các câu chuyện về nhóm dễ bị tổn thương, vai trò của phụ nữ, và các rào cản trong việc tiếp cận tài chính khí hậu cần được khai thác nhiều hơn để bức tranh truyền thông trở nên toàn diện và nhân văn.

Về hàm ý chính sách, các cơ quan báo chí cần cân bằng giữa các khung truyền thông. Bên cạnh việc cảnh báo nguy cơ, cần tăng cường các phóng sự điều tra, phân tích chính sách chuyên sâu về hiệu quả của các dự án BĐKH. Cần tích hợp các góc nhìn về công bằng xã hội và giới vào các câu chuyện giải pháp. Các nhà hoạch định chính sách cần coi truyền thông là một đối tác chiến lược trong việc thực thi chính sách BĐKH. Việc cung cấp thông tin minh bạch, dễ tiếp cận về các dòng tài chính và hiệu quả dự án sẽ giúp truyền thông thực hiện tốt hơn vai trò giám sát xã hội./

(1) Tài nguyên và Môi trường (2022), *□Báo cáo: Kế hoạch Quốc gia thích ứng với Biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050□* Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hà Nội.,

(2) Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021), *□Kịch bản Biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam, □* Bộ Tài nguyên và Môi trường, H.,

(3) Dương Xuân Sơn (2015), *Giáo trình Báo chí Truyền hình*, Nxb. Đại học Quốc gia H.,